



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP tư vấn thiết kế Cầu đường

được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ III (2017-2022), kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2022-2027 với các nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, mã số doanh nghiệp 0100108141 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 9.050.000.000 đồng

Cơ cấu vốn điều lệ:

TT	Nhóm cổ đông/Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ
I	Cổ đông là tổ chức			
1	Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP	1	461.219	50,96%
II	Cổ đông là người lao động	33	167.120	18,47%
	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 10% VĐL	-	-	-
III	Cổ đông các nhân không là người lao động	147	276.661	30,57%
	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 10% VĐL	-	-	-
	Cộng	181	905.000	100%

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty

Hội đồng quản trị:

Ông Đỗ Minh Dũng	Chủ tịch
Ông Vũ Hữu Hoàng	Phó Chủ tịch
Ông Thái Danh Quốc	Ủy viên
Ông Lê Quang Tiến	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan	Ủy viên

Ban kiểm soát:

Bà Tăng Thị Thu Hiền	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hữu Việt	Ủy viên
Ông Phạm Ngọc Minh	Ủy viên

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NHIỆM KỲ III (2017-2022)

Trong suốt nhiệm kỳ, được sự hỗ trợ, phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị của Công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Tổ chức các cuộc họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty;

- Tổ chức họp định kỳ để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao;

- Trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng hài hòa giữa quyền lợi Doanh nghiệp và Cổ đông;

- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty;

- Thảo luận về tính chất, phạm vi, vướng mắc với Công ty kiểm toán độc lập trước và trong quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính.

- Thẩm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập các Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm 2017, 2018, 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, năm 2020, 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán thì Báo cáo tài chính hàng năm của đơn vị đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Ban kiểm soát đã không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021

• Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020:

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 269/NQ/ĐHCĐ ngày 27/03/2021 của ĐHCĐ thường niên năm 2021:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	1.300.830.409	100
1	Cổ tức (tỷ lệ 900đ/CP):	814.500.000	62,6
2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	65.000.000	5
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	260.000.000	20
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	161.330.409	12,4

• **Thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:**

Theo Nghị quyết ĐHCĐ ban hành dự toán thù lao HĐQT, BKS là 137,8 triệu đồng, thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021. Trong năm 2021, tập trung mọi nguồn lực tài chính cho sản xuất kinh doanh nên đơn vị chưa chi trả thù lao trong năm 2021, đơn vị sẽ quyết toán theo kết quả sản xuất kinh doanh và chi trả trong năm 2022 theo phê duyệt của ĐHCĐ.

• **Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:**

Đơn vị đã lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán AASC là 01 trong 02 công ty kiểm toán đã được ĐHCĐ thông qua để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2021 của đơn vị lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AASC.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2021 về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu về quản lý.

• **Chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh như sau:**

Về kết quả kinh doanh và hiệu quả đầu tư

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %	
					TH /KH 2021	TH 2021/ TH 2020
I	Kết quả kinh doanh					
1	Tổng tài sản	44.586	47.000	65.177	139%	146%
2	Vốn điều lệ	9.050	9.050	9.050	100%	100%
3	Giá trị sản lượng	41.173	41.705	41.800	100%	102%
4	Doanh thu	41.023	34.444	35.605	103%	87%

5	Thực thu kinh phí	48.861	x	53.046	x	109%
6	Lợi nhuận trước thuế	1.617	2.073	2.632	127%	163%
7	Lợi nhuận sau thuế	1.301	1.659	2.074	125%	159%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.438	1.833	2.292	125%	159%
9	Tỷ suất LN sau thuế /VCSH (VĐL) %	14,38%	18,33%	22,92%	125%	159%
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	3,17%	4,82%	5,83%	121%	184%
II	Quan hệ ngân sách					
1	Còn phải nộp NSNN đầu kỳ	1.557	873	873	100%	56%
2	Số phải nộp trong kỳ	2.686	3.100	3.024	98%	113%
3	Số đã nộp trong kỳ	3.370	x	3.095	x	92%
4	Số còn phải nộp cuối kỳ	873	x	803	x	92%
III	Lao động-Quỹ lương					
1	Tổng quỹ lương	14.317	12.577	14.333	114%	100%
2	Quỹ lương người lao động và Người ĐH	9.789	9.800	14.175	145%	145%
3	Thù lao HĐQT, BKS	143,6	137,8	159	115%	110%
4	Tổng số lao động	86	86	86	100%	100%
5	TNBQ/người - tháng (triệu đồng)	9.485	9.500	12.476	131%	132%
V	Đầu tư mua sắm					
1	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	1.271	450	248	55%	19%
VI	Cổ tức	9%	10%	25%	250%	278%

Nhận xét: Các chỉ tiêu tài chính của đơn vị năm 2021 vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ giao: Doanh thu đạt 35,605 tỷ đồng (103%), lợi nhuận trước thuế đạt 2,632 tỷ (127%), lợi nhuận sau thuế đạt 2,074 tỷ (125%), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu 5,83% đạt 121% so với kế hoạch. Doanh thu tự thực hiện là 31,993 tỷ, doanh thu thuê ngoài là 3,274 tỷ, lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tự thực hiện của đơn vị là 6,48%.

So sánh với năm 2020, doanh thu chỉ đạt 87%, lợi nhuận trước thuế đạt 163%, lợi nhuận sau thuế đạt 159%.

Năm 2021 do dịch bệnh covid ảnh hưởng mọi mặt đến kinh tế đất nước đơn vị đã có nhiều nỗ lực trong việc tận thu kinh phí, kinh phí năm thu được 53,046 tỷ đồng. Đơn vị cố gắng duy trì và chi trả mức lương bình quân 12,4 triệu cho người lao động cao hơn năm 2020 và kế hoạch năm 2021 đã đề ra. Tính đến thời điểm báo cáo đại hội đơn vị đã hoàn thành chi trả lương quyết toán năm 2021 cho người lao động.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính của Công ty

- Phân tích cơ cấu chỉ tiêu Tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		So sánh	
		Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	+/-	%
A	Tổng Tài sản	44.586	100	65.177	100	20.591	146
1	Tài sản ngắn hạn	42.053	94,3	63.021	96,7	20.968	150
a	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.698	15,0	20.107	30,8	13.408	300
b	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.000	4,5	1.690	2,6	(310)	85
c	Các khoản phải thu ngắn hạn	17.341	38,9	21.737	33,4	4.395	125
	Trong đó dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.055)	(4,6)	(1.821)	(2,8)	234	
d	Hàng tồn kho	15.990	35,9	19.488	29,9	3.498	122
e	Tài sản ngắn hạn khác	24	0,1	-	-	(24)	-
2	Tài sản dài hạn	2.533	5,7	2.156	3,3	(377)	85
a	Tài sản cố định hữu hình	2.081	4,7	1.752	2,7	(328)	84
b	Tài sản dài hạn khác	452	1,0	403	0,6	(48)	89

Nhận xét:

Tổng tài sản năm 2021 đạt 65,177 tỷ đồng đạt 146% so với năm 2020. Tài sản của đơn vị tăng chủ yếu ở tiền và tương đương tiền (13,408 tỷ đồng), hàng tồn kho (3,498 tỷ đồng), phải thu khách hàng tăng (3,439 tỷ đồng) .

Trong năm đơn vị đầu tư mua sắm TSCĐ là 248 triệu đạt 55% so với kế hoạch năm (450 triệu). Đơn vị đã mua TSCĐ là 01 bộ máy thiết bị bay chụp khảo sát (141 triệu), máy tính sử dụng phần mềm (107 triệu đồng). Đơn vị đã mua sắm CCDC giá trị 361,5 triệu
Hàng tồn kho: hàng tồn kho của đơn vị chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chiếm tỷ trọng 29,9% tổng tài sản, chỉ tiêu này tăng đáng kể (3,498 tỷ đồng) so với năm 2020.

Trích lập dự phòng: tại thời điểm 31/12/2021, các khoản phải thu khách hàng của đơn vị là 18,942 tỷ đồng (tuổi nợ dưới 1 năm là 7,133 tỷ đồng, tuổi nợ từ 1-3 năm là 3,423 tỷ đồng, tuổi nợ trên 3 năm là 8,386 tỷ đồng) chiếm 29,06% tổng tài sản. Đơn vị đã trích lập dự phòng 1,821 tỷ đồng (15,4% khoản nợ trên 1 năm). Trong năm 2021 đơn vị đã hoàn nhập dự phòng 234 triệu do thu hồi được kinh phí của khoản trích lập dự phòng.

- Phân tích về cơ cấu chỉ tiêu Nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2021		31/12/2021		So sánh năm 2021 với năm 2020	
		Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	+/-	%
	Nguồn vốn	44.586	100	65.177	100	20.591	146
A	Nợ phải trả	33.542	75	53.108	81,5	19.566	158
I	Nợ ngắn hạn	32.996	74	52.562	80,6	19.566	159
1	Phải trả người bán ngắn hạn	2.711	6	5.003	7,7	2.292	185
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21.979	49	39.859	61,2	17.879	181
3	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách	873	2	802	1,2	(71)	92
4	Phải trả người lao động	4.278	10	4.034	6,2	(244)	94
5	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.638	6	2.404	3,7	(234)	91
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	516	1	460	0,7	(56)	89
II	Nợ dài hạn	545	1	545	0,8	-	100
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	545	1	545	0,8	-	100
B	Vốn chủ sở hữu	11.044	25	12.069	18,5	1.025	109
1	Vốn góp của chủ sở hữu	9.050	20	9.050	13,9	-	100
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.994	4	3.019	4,6	1.025	151

Nhận xét: Tại 31/12/2021 Tổng nguồn vốn của đơn vị là 65,177 tỷ đồng trong đó nợ phải trả chiếm 81,5%, vốn chủ sở hữu chiếm 18,5%. Vốn chủ sở hữu tăng do tăng lợi nhuận sau thuế năm 2021 so với năm 2020.

Đến 31/12/2021 số phải trả người lao động là 4,034 tỷ đồng chiếm 28% quỹ lương đã trích năm 2021, trước thời điểm báo cáo Ban lãnh đạo điều hành đã cố gắng chi trả cho người lao động để đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Đến 31/12/2021 đơn vị còn phải nộp thuế vào ngân sách nhà nước là 0,802 tỷ đồng, đến thời điểm báo cáo đại hội đơn vị đã nộp đủ số thuế vào ngân sách nhà nước.

- Tính thanh khoản: chỉ số khả năng thanh toán tổng quát và ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 của công ty ổn định lần lượt là 1,23 và 1,2. Khả năng thanh toán nhanh là 0,83.

- Tính thanh khoản: chỉ số khả năng thanh toán tổng quát và ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 của công ty ổn định lần lượt là 1,23 và 1,2. Khả năng thanh toán nhanh là 0,83.

Qua báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2021 đều ổn định, thể hiện khả năng thanh toán và tình hình tài chính lành mạnh; nguồn vốn SXKD đảm bảo đáp ứng cho sản xuất và có hiệu quả, tình hình sử dụng vốn đúng mục đích, vốn luôn được bảo toàn. Tuy nhiên đơn vị cần chú trọng hơn nữa công tác thu hồi công nợ, xử lý chi phí dở dang, trích lập dự phòng để giảm rủi ro tiềm tàng.

3. Tổng hợp đánh giá một số chỉ tiêu trong nhiệm kỳ III (2017-2022):

TT	Chi tiêu	2017	2018	2019	2020	2021	Tốc độ TT BQ %	BQ 5 năm
							5 năm	
1	Vốn điều lệ	9.050	9.050	9.050	9.050	9.050	100	9.050
2	Tổng tài sản	45.714	35.983	40.909	44.586	65.177	11,89	46.474
3	Tổng doanh thu	32.885	31.436	35.322	41.023	35.605	2,72	35.254
4	Lợi nhuận trước thuế	547	585	720	1.617	2.632	54,34	1.220
5	Lợi nhuận sau thuế	302	390	491	1.301	2.074	69,78	912
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	334	431	543	1.437	2.292	69,78	1.008
7	Tỷ lệ LNST/TDT (%)	0,92	1,24	1,39	3,17	5,83	64,67	3
8	Cổ tức (đ/CP)	300	400	500	900	2.500	79,03	920
9	Thu nhập bình quân /tháng/người	9.171.773	9.182.000	9.390.098	9.485.000	12.476.000	8,73	9.940.974
10	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	326	854	90	1.271	248	326,1	558

Trong suốt nhiệm kỳ từ 2017-2022 doanh thu giảm rõ ở năm 2018, tốc độ tăng trưởng bình quân 2,72%. Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng doanh thu vẫn đạt mức trung bình. Lợi nhuận sau thuế ở năm 2021 tăng cao so với năm trước vì doanh thu tăng và đơn vị không trích lập dự phòng bổ sung. Cổ tức năm sau cao hơn năm trước. Thu nhập bình quân người lao động tăng dần, năm 2021 TNBQ cao nhất. Công ty đã nỗ lực trong công tác thu kinh phí, tiết kiệm chi phí, đảm bảo thu nhập cho người lao động, chi trả cổ tức đúng hạn cho cổ đông.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nhiệm kỳ Ba (2017-2022):

1.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ quý 01 lần (20 phiên họp đã thực hiện) theo đúng quy định để triển khai Nghị quyết ĐHCĐ và quyết định các vấn đề phát sinh theo tờ trình của Giám đốc công ty. Trong nhiệm kỳ HĐQT đã ban hành 20

lý tài chính, Quy chế tiền lương – tiền thưởng, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

- Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2022, Ban Giám đốc đã chủ động, tiếp cận để tìm nguồn công việc mới từ Nhà đầu tư.

- Ban điều hành đã triển khai triệt để các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành; nghiên cứu đầu tư cải tiến kỹ thuật. Ban điều hành luôn chỉ đạo sát sao các bộ phận chức năng nhằm mục tiêu hạ giá thành sản phẩm và nâng cao lợi nhuận. Ban điều hành đã bổ nhiệm theo đúng quy trình.

- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm đều tăng trưởng ổn định. Năm 2020, 2021 là năm khó khăn vì dịch bệnh covid, đơn vị vẫn giữ được kết quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động

- Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào.

5. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022:

Ban kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ thống nhất đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 là đơn vị do Tổng công ty tư vấn thiết kế GTVT-CTCP chọn để thống nhất trong nhóm công ty TEDI.

6. Đề xuất thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát đề xuất ĐHĐCĐ thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Tổng Công ty, HĐQT công ty.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, 6 tháng, hàng quý của Công ty;

- Kiểm soát tình hình quản lý vốn, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Kiểm soát Công ty với Ban kiểm soát Tổng công ty để thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát nhằm có những kiến nghị, đóng góp kịp thời, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

- Các thành viên Ban Kiểm soát tích cực tham gia các lớp đào tạo, cập nhật chính sách, quy định mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự đầy đủ các hội nghị chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.

5. Kết luận

Năm 2021 là năm dịch bệnh covid hoành hành, tình hình kinh tế trong và ngoài nước bị ảnh hưởng nặng nề. Mặc dù đã được nhà nước có hỗ trợ chính sách về thuế, nhưng đơn vị còn rất nhiều khó khăn phải đối mặt như khó khăn trong tìm kiếm nguồn công việc, tính cạnh tranh khốc liệt, thời gian, di chuyển làm việc bị ảnh hưởng. Ban điều hành công ty đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, bố trí các đơn vị sản xuất ổn định, an toàn, hoàn thành chỉ tiêu và nội dung mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 giao; tiền vốn và tài sản được bảo toàn và phát triển, tình hình sản xuất kinh doanh; thu nhập và việc làm của người lao động ổn định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông, Nhà đầu tư sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Tăng Thị Thu Hiền



